

Soạn Tiếng Anh 6 Unit 3: Clil trang 46 (Chân trời sáng tạo)

1. Check the meanings of the words in the box and match them with pictures 1-9. Then complete the text with the correct words.

(Kiểm tra nghĩa của các từ trong hộp và nối chúng với hình từ 1-9. Sau đó, hoàn thành văn bản với các từ chính xác.)



Hướng dẫn làm bài

- feathers (n): lông vũ - 9
- scales (n): lớp sừng, vảy - 8
- legs (n): chân - 1
- hair (n): tóc, bộ lông - 2
- wings (n): đôi cánh - 3
- lungs (n): phổi - 4
- fins (n): vây - 5
- backbones (n): xương sống - 6
- gills (n): mang - 7



Hướng dẫn làm bài

1. fins
2. gills
3. lungs
4. feathers
5. wings
6. legs
7. scales
8. hair

Hướng dẫn dịch

Loài cá

Cá là loài máu lạnh và chúng sống ở ở dưới nước. Chúng có vảy và vây. Chúng không có phổi. Thay vào đó, chúng có mang.

Động vật

Tất cả các loài động vật có vú đều là máu nóng và chúng nuôi con bằng sữa. Hầu hết các loài động vật có vú sống ở trên mặt đất ví dụ như con người và chó. Tuy

nhiên, có một số loài động vật như các voi sống ở dưới nước, nhưng chúng không có mang. Tất cả các loài động vật có vú đều có phổi.

Loài chim

Chim sống ở đất liền, nhưng một số loài tìm thức ăn ở dưới nước. Chúng có lông vũ, hai chân và hai cánh. Một số loài chim như đà điểu và kiwi thì không thể bay. Tất cả các loài chim đều đẻ trứng.

Loài lưỡng cư

Khi các loài lưỡng cư còn nhỏ, chúng sống ở dưới nước và không có phổi. Sau khi trưởng thành, chúng có phổi và có 4 chân ví dụ như là ếch và cóc

Loài bò sát

Hầu hết các loài bò sát sống ở đất liền. Chúng có phổi và có vảy nhưng không có mang. Chúng không có cánh hay lông vũ, chúng cũng không có lông. Chúng là loài máu lạnh và rất nhiều trong số chúng sống ở các nơi ẩm.

2. Read and listen to the text. Check your answers in exercise 1

Hướng dẫn làm bài

Học sinh tự kiểm tra lại

3. Read the text again and answer the questions.

(Đọc lại văn bản và trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn làm bài

1. Fish and amphibians and some mammals like whales don't live on land
2. Reptiles and fish have got scales
3. Amphibians hasn't got lung when it's young
4. Mammals feed its babies milk
5. Amphibians is different when it's older

Hướng dẫn làm bài

1. Cá và động vật lưỡng cư và một số động vật có vú như cá voi không sống trên cạn
2. Bò sát và cá có vảy
3. Động vật lưỡng cư không có phổi khi còn nhỏ
4. Động vật có vú nuôi con bằng sữa
5. Động vật lưỡng cư khác khi lớn hơn

4. Which groups are these animals from? Use the information to classify them

(Những con vật này thuộc nhóm nào? Sử dụng thông tin để phân loại chúng)

crocodile shark camel eagle

1	Does it feed its babies milk? Yes. It's a mammal. No. Go to number 2.
2	Has it got feathers and wings? Yes. It's a bird. No. Go to number 3.
3	Has it got fins? Yes. It's a fish. No. Go to number 4.
4	Has it got scales? Yes. It's a reptile. No. It's an amphibian.

Hướng dẫn làm bài

1. shark - fish
2. camel - mammals
3. eagle - bird
4. crocodile – reptile

5. Work in groups. Think of an animal. Ask and answer the questions on exercise 4 and your own questions. Guess the animals.

(Làm việc theo nhóm. Hãy nghĩ về một con vật. Hỏi và trả lời các câu hỏi trong bài tập 4 và các câu hỏi của riêng bạn. Đoán những con vật)

Hướng dẫn làm bài

Does it feed its babies milk?

Yes, it's a mammal.

Do it live on land or in water?

It lives in water.

Is it a whale?

Yes, it is.

Hướng dẫn dịch

Nó có cho con con bú sữa không?

Đúng, nó là một loài động vật có vú.

Nó sống trên cạn hay dưới nước?

Nó sống trong nước.

Nó là con cá voi phải không?

Đúng vậy